

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 5 - Giá mà những người được cứu chuộc phải trả cho được vào Nước Đức Chúa Trời - Bài 15.

Tiếp theo bài trước, sau khi Ê-sau già từ Gia-cốp để trở về xứ sở của mình, là xứ Sê-i-rơ, thì Gia-cốp cũng khởi hành đến một nơi, gọi là Su-cốt.

Sáng thế ký 33:16-20: Nội ngày đó, Ê-sau bắt đường trở về Sê-i-rơ. Gia-cốp đi đến Su-cốt; bèn cất một nhà cho mình ở, và mấy cái lều cho súc vật; cho nên họ đặt tên chốn này là Su-cốt. Gia-cốp ở xứ Pha-đan-A-ram đến thành Si-chem thuộc về xứ Ca-na-an, được bình an. Người đóng trại trước thành, bèn mua miếng đất chỗ người đóng trại, giá một trăm miếng bạc của con Hê-mô, cha Si-chem. Nơi đó người lập một bàn thờ, đặt tên là Ên-Ên-ô-hê-Y-sơ-ra-ên.

Bản King James version chép: ¹⁶So Esau^{H6215} returned^{H7725} that day^{H3117} on his way^{H1870} unto Seir^{H8165}. ¹⁷And Jacob^{H3290} journeyed^{H5265} to Succoth^{H5523}, and built^{H1129} him an house^{H1004}, and made^{H6213} booths^{H5521} for his cattle^{H4735}; therefore^{H5921-H3651} the name^{H8034} of the place^{H4725} is called^{H7121} Succoth^{H5523}. ¹⁸And Jacob^{H3290} came^{H935} to Shalem^{H8003}, a city^{H5892} of Shechem^{H7927}, which^{H834} is in the land^{H776} of Canaan^{H3667}, when he came^{H935} from Padanaram^{H6307}; and pitched^{H2583} his tent before^{H854-H6440} the city^{H5892}. ¹⁹And he bought^{H7069} a parcel^{H2513} of a field^{H7704}, where^{H834} he had spread^{H5186} his tent^{H168}, at the hand^{H3027} of the children^{H1121} of Hamor^{H2544}, Shechem's^{H7927} father^{H1}, for an hundred^{H3967} pieces of money^{H7192}. ²⁰And he erected^{H5324} there^{H8033} an altar^{H4196}, and called^{H7121} it Elelohe-Israel^{H415}.

Nếu tính theo bản đồ địa lý thì xứ Sê-i-rơ mà Ê-sau đã sống đó là thuộc về vùng đất gọi là Ê-đôm, vì xứ đó là thuộc về Ê-sau và người ta đã gọi xứ đó là Ê-đôm, vì Ê-đôm có nghĩa là đỏ (bắt nguồn từ việc Ê-sau thêm ăn món canh đậu đỏ có màu đỏ của Gia-cốp). Sê-i-rơ trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **rậm rạp, gồ ghề, nhiều lông**. Xứ Sê-i-rơ nằm về phía Đông-Nam của biển mặn (còn được gọi là biển chết), là một vùng núi cao hơn mặt nước biển khoảng một ngàn bảy trăm mét. Trung tâm của Sê-i-rơ nằm ở giữa Biển mặn với Biển Đỏ, là một vùng đất mà người ta khó đi qua, vì hiểm trở và nhiều bụi rậm và gai góc.

Tính theo địa lý thì **Sê-i-rơ (Seir^{H8165})** mà Ê-sau đã sống đó, cách xứ **Su-cốt (Succoth^{H5523})** mà Gia-cốp sẽ đến, có khoảng cách chừng 250 ki-lô-mét tính theo đường chim bay.

Để có thể tới được **Su-cốt**, Gia-cốp từ **Phê-ni-ên (Peniel^{H6439})** là bờ Đông của sông Giô-đanh, phải vượt qua sang bờ phía Tây của Giô-đanh và từ đây, Gia-cốp phải trải qua vùng đất thuộc về thành **Si-chem (Shechem^{H7927})**. **Su-cốt** nằm cách thành **Si-chem** chừng ba mươi lăm ki-lô-mét về phía Nam, và cách thành Giê-ru-sa-lem chừng năm mươi ki-lô-mét về phía Bắc và cách sông Giô-đanh chừng 40 ki-lô-mét về phía Tây.

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt chép câu 18 trên là: **Gia-cốp ở xứ Pha-đan-A-ram đến thành Si-chem thuộc về xứ Ca-na-an, được bình an.**

Bản King James version chép đúng theo bản tiếng Hê-bơ-rơ, đó là: ¹⁸And Jacob^{H3290} came^{H935} to Shalem^{H8003}, a city^{H5892} of Shechem^{H7927}, which^{H834} is in the land^{H776} of Canaan^{H3667}, when he came^{H935} from Padanaram^{H6307}; and pitched^{H2583} his tent before^{H854-H6440} the city^{H5892}.

Có nghĩa là: **Gia-cốp đến Sa-lem (Shalem^{H8003}) một thành của Si-chem (Shechem^{H7927}) vốn là một thành trong xứ Ca-na-an, khi người đến từ Pha-đan-A-ram, người dựng trại mình ở phía trước thành.**

Có thể là một sự nhầm lẫn khi người dịch nhầm chữ שָׁלַם số 8004 của tiếng Hê-bơ-rơ, là **đanh từ Shalem**, là tên một nơi thuộc về thành Si-chem, trong xứ Ca-na-an, thành **tính từ bình an**.

Chữ **Sa-lem (Shalem^{H8003})** trong nguyên văn đó là chữ שָׁלַם - shâlêm, số 8003 ra từ chữ שָׁלַם - shâlam, số 7999 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được an toàn, được đầy đủ, được thành công, được hoàn thành, kết thúc theo như ý muốn;**

Nơi được gọi là **Shalem** này vốn là một nơi có tên là **Salim**, về sau này là nơi đó có giếng nước của Gia-cốp, cách **Shalem** khoảng 3 ki-lô-mét về phía Đông. Tại đây, Gia-cốp đã **mua miếng đất** mà người đã cắm trại đó với **giá một trăm miếng bạc của con Hê-mô, cha Si-chem**.

Thành Si-chem sau này thuộc về vùng đất của chi phái Ma-na-se (con trai của Gia-cốp), trong vùng đất thấp giữa núi Ê-ban (Ebal) và núi Ga-ri-xim (Gerizim) cách thành Giê-ru-sa-lem khoảng năm mươi bốn ki-lô-mét về phía Bắc, và cách vùng đất thuộc về xứ Sa-ma-ri khoảng mười một ki-lô-mét về phía Đông-Nam.

Bản King James version chép: ¹⁹And he bought^{H7069} a parcel^{H2513} of a field^{H7704}, where^{H834} he had spread^{H5186} his tent^{H168}, at the hand^{H3027} of the children^{H1121} of Hamor^{H2544}, Shechem's^{H7927} father^{H1}, for an

hundred^{H3967} pieces of money^{H7192}.

Có nghĩa là: *Gia-cốp mua một miếng đất thuộc cánh đồng mà người đã cắm trại, từ tay của con cháu Hê-mô, cha của Si-chem, với giá là một trăm miếng bạc.*

Chữ **mua - bought^{H7069}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **קָנָה** - **qânâh**, số 7069 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đứng thẳng lên, tạo nên, thu được, mua được, giành lại được, chuộc lại được,*

Chữ **miếng đất - a parcel^{H2513}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **חֶלְקָה** - **chelqâh**, số 2513 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một phần trong vùng cánh đồng bằng phẳng, mượt mà, êm dịu; mảnh đất được biệt riêng để cày cấy được;*

Chữ **đất (cánh đồng) - field^{H7704}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **שָׂדֶה** - **sâdeh**, số 7704 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng, để căng trải ra khắp nơi; cánh đồng, đồng ruộng, bãi chiến trường, lĩnh vực hoạt động, bãi đất, khu đất, quê hương, tổ quốc;*

Chữ **tay - the hand^{H3027}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **יָד** - **yad**, số 3027 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tay, sức mạnh, quyền lực, dấu hiệu, sự nhắc lại, sự ngăn trở, sự cản trở, sự thánh hoá,*

Chữ **con - the children^{H1121}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **בֶּן** - **ben**, số 1121 ra từ chữ **בָּנָה** - **banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con trai, con cái; để xây dựng, để sửa chữa, để thiết lập, để sanh sản con cái, khiến cho tiếp tục;*

Chữ **miếng bạc - pieces of money^{H7192}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **קִשְׁיָטָה** - **Qesiytâh**, số 7192 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được ước lượng theo trọng lượng của cân nặng của những miếng bạc;*

Chữ **Hê-mô - Hamor^{H2544}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **חַמּוֹר** - **Chamowr**, số 2544 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Con lừa đực,*

Hê-mô (Hamor^{H2544}) này là một tộc trưởng của một thứ dân, gọi là dân Hê-vít (Hivites) là một trong bảy thứ dân trong xứ Ca-na-an mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sau này, sau khi Ngài đã ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã mạng lệnh cho Giô-suê phải diệt hết, khi người dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm sản nghiệp. Nhưng vì những người Ga-ba-ôn (vốn thuộc về dân Hê-vít) này đã sớm nhận biết thân phận của mình, nên họ đã đóng giả là dân ở xứ xa đến với Giô-suê, để làm hoà với dân Y-sơ-ra-ên, khi đó Lời Chúa chép những người đó là dân Ga-ba-ôn.

Chữ **Si-chem (Shechem's^{H7927})** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **שִׁכֶּם** - **Shekem**, số 7927 ra từ chữ **שָׁכַם** - **shakam**, số 7925 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cái lưng, vai, đằng sau, sự trở dậy, sự tiến lên, sự vượt lên trên, sự khởi hành sớm nhất, sự sớm bắt đầu công việc;*

Theo ý nghĩa của Lẽ thật trong gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, thì Hê-mô là một trong bảy thứ dân đã sống trong xứ Ca-na-an trước khi được ban cho dân Y-sơ-ra-ên, đã bị quyền lực của ma quỷ đã áp đặt sự rửa sả trên thân thể xác thịt của loài người (thông qua tội lỗi của A-đam, là người đầu tiên được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này), mà những con cái của Hê-mô là hình bóng về các lời kiện cáo của ma quỷ trước tội lỗi của những người mà chúng đã hợp pháp cầm buộc theo sự phán xét của Đức Chúa Trời trên những tội lỗi mà người ta đã vi phạm, vì thế cho nên hành động của Gia-cốp bỏ tiền ra mua một mảnh đất mà người đã đến và cắm trại trước thành Si-chem đó là bóng về sự trả giá đúng và đủ, không phải trực tiếp từ Hê-mô, nhưng là *từ tay của các con của Hê-mô, cha của Si-chem*, mà Bản King James version chép là **at the hand^{H3027} of the children^{H1121} of Hamor^{H2544}**, mà ý nghĩa của chữ **con - the children^{H1121}** đây có nghĩa là: *tay, sức mạnh, quyền lực, dấu hiệu, sự nhắc lại, sự ngăn trở, sự cản trở, sự thánh hoá,*

Theo ý nghĩa của Lẽ thật thì Si-chem là một nơi chốn, hay có thể nói là một địa điểm, một thời điểm mà mọi người tin Chúa sẽ phải trải qua, vì con đường mà Gia-cốp đã bắt đầu kể từ khi ra khỏi nhà cha mình, là Y-sác và mẹ mình, là Rê-be-ca (là bóng về Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ) mà đến với La-ban cùng thời gian người đã sống với La-ban để nhận được những sự ban cho của La-ban, cho đến khi Gia-cốp vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, mà cùng gia đình mình trở về nhà cha mình, là Y-sác trong xứ Ca-na-an cùng những sự đã xảy đến với Gia-cốp và Ê-sau, với việc Gia-cốp mua miếng đất tại Si-chem, đó là con đường mà mọi người tin Chúa sẽ phải đi theo ý nghĩa của Lẽ thật.

Chúng ta hãy đến với Lời Chúa chép về hậu quả tội lỗi của vua Đa-vít, khi người tự ý mình mà tu bộ số

dân Y-sơ-ra-ên, được chép trong sách 1 Sử ký 21, để nhận biết trách nhiệm của người tin Chúa trước các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

1 Sử ký 21:1-30: Sa-tan đẩy lên muốn làm hại cho Y-sơ-ra-ên, bèn giục Đa-vít lấy số Y-sơ-ra-ên. Đa-vít nói với Giô-áp và các quan trưởng của dân sự rằng: Hãy đi lấy số dân sự, từ Bê-e-Sê-ba cho đến Đan; rồi đem về tâu lại cho ta, để ta biết số họ. Giô-áp thưa; Nguyên Đức Giê-hô-va gia thêm dân sự Ngài nhiều gấp trăm lần đã có! Ôi vua chúa tôi! hết thảy chúng nó há chẳng phải là tôi tớ của chúa tôi sao? Cớ sao chúa tôi dạy biểu làm điều đó? Nhân sao chúa tôi muốn gây tội lỗi cho Y-sơ-ra-ên? Nhưng lời của vua thắng hơn lời của Giô-áp. Vì vậy, Giô-áp ra, đi khắp Y-sơ-ra-ên, rồi trở về Giê-ru-sa-lem. Giô-áp đem tâu cho vua tổng số dân; trong cả Y-sơ-ra-ên được một trăm mười vạn người cầm gươm; trong Giu-đa được bốn mươi bảy vạn người cầm gươm. Nhưng Giô-áp không có cai số người Lê-vi và người Bên-gia-min; vì lời của vua lấy làm gớm ghiếc cho người. Điều đó chẳng đẹp lòng Đức Chúa Trời; nên Ngài hành hại Y-sơ-ra-ên. Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời rằng: Tôi làm điều đó, thật là phạm tội lớn; nhưng bây giờ, xin Chúa hãy bỏ qua tội ác của kẻ tôi tớ Chúa đi; vì tôi có làm cách ngu dại. Đức Giê-hô-va phán với Gát, là đáng tiên kiến của Đa-vít rằng: Hãy đi nói cùng Đa-vít: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Ta định cho ngươi ba tai vạ; hãy chọn lấy một để Ta giáng nó trên ngươi. Gát bèn đến cùng Đa-vít, thưa với người rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy chọn mặc ý ngươi, hoặc ba năm đói kém, hoặc bị thua ba tháng tại trước mặt cừ địch ngươi, và phải gươm của kẻ thù nghịch phá hại, hay là bị ba ngày gươm của Đức Giê-hô-va, tức là ôn dịch ở trong xứ, có thiên sứ của Đức Giê-hô-va hủy diệt trong khắp bờ cõi của Y-sơ-ra-ên. Vậy bây giờ hãy định lấy điều nào tôi phải tâu lại cùng Đấng đã sai tôi. Đa-vít nói với Gát rằng: Ta bị hoạn nạn lớn. Ta xin sa vào tay Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót của Ngài rất lớn; chớ để ta sa vào tay của loài người ta. Đức Giê-hô-va bèn giáng ôn dịch nơi Y-sơ-ra-ên; có bảy vạn người Y-sơ-ra-ên ngã chết. Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến Giê-ru-sa-lem định hủy diệt nó; đang khi hủy diệt, Đức Giê-hô-va xem thấy, bèn ăn năn việc tai vạ nầy, và nói với thiên sứ đi hủy diệt rằng: Thôi! Bây giờ hãy rút tay ngươi lại. Bấy giờ thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng gần sân đập lúa của Ôt-nan, người Giê-bu-sít. Đa-vít ngược mắt lên, thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng giữa lưng trời, tay cầm gươm đưa ra trên Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các trưởng lão đang mặc bao gai, liềm sắp mình xuống đất. Đa-vít thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Há chẳng phải tôi đã truyền lấy số dân sao? Ấy là tôi đã phạm tội và làm điều ác; còn các con chiên kia, đã làm chi? Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! xin tay Chúa hãy đánh hại tôi và nhà cha tôi; nhưng chớ giáng ôn dịch trên dân sự của Chúa mà hành hại nó. Khi ấy, thiên sứ của Đức Giê-hô-va bảo Gát nói với Đa-vít phải đi lên dựng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại sân đập lúa của Ôt-nan, người Giê-bu-sít. Đa-vít đi lên theo lời của Gát đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói ra. Ôt-nan xây lại, thấy thiên sứ; bốn con trai người ở với người đều ẩn mình đi. Vả, bấy giờ Ôt-nan đang đập lúa miến. Đa-vít đi đến Ôt-nan, Ôt-nan nhìn thấy Đa-vít, bèn ra khỏi sân đập lúa, sắp mình xuống đất trước mặt Đa-vít mà lạy. Đa-vít bảo Ôt-nan rằng: Hãy nhượng cho ta chỗ sân đập lúa, để ta cất tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va; hãy nhượng nó cho ta thật giá bạc nó, hầu tai vạ ngừng lại trong dân sự. Ôt-nan thưa với Đa-vít rằng: Vua hãy nhận lấy nó, xin vua chúa tôi, hãy làm điều gì người lấy làm tốt. Kia, tôi dâng bò cho vua dùng làm của lễ thiêu, cộ sân đập lúa dùng làm củi, còn lúa miến để dùng làm của lễ chay; tôi dâng cho hết cả. Vua Đa-vít nói cùng Ôt-nan rằng: Không, thật ta muốn mua nó theo giá bạc thật nó; vì ta chẳng muốn lấy vật gì của người mà dâng cho Đức Giê-hô-va cũng không muốn dâng của lễ thiêu chẳng tốn chi cả. Ấy vậy, Đa-vít mua cái chỗ sân ấy trả cho Ôt-nan giá bằng siếc-lơ vàng, cân nặng sáu trăm siếc-lơ. Tại đó Đa-vít cất một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, dâng những của lễ thiêu, của lễ bình an, và cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Ngài đáp lời người bằng lửa từ trời giáng xuống trên bàn thờ về của lễ thiêu. Đức Giê-hô-va dạy biểu thiên sứ, thiên sứ bèn xô gươm mình vào vỏ. Trong lúc đó, Đa-vít thấy Đức Giê-hô-va đã nhậm lời mình tại trong sân đập lúa của Ôt-nan, người Giê-bu-sít, thì người bèn dâng của lễ tại đó. Vì cái đền tạm của Đức Giê-hô-va mà Môi-se đã làm trong đồng vắng, và cái bàn thờ về của lễ thiêu, trong lúc đó đều ở nơi cao tại Ga-ba-ôn; Đa-vít không dám đi đến trước mặt bàn thờ ấy dâng cầu vấn Đức Chúa Trời; bởi vì người kinh hãi gươm của thiên sứ của Đức Giê-hô-va.

Trong câu 24 trên, Vua Đa-vít nói cùng Ôt-nan rằng: Không, thật ta muốn mua nó theo giá bạc thật

nó; Bản King James version chép: **And king David said to Ornan, Nay; but I will verily buy it for the full^{H4392} price^{H3701}**; theo giá bạc thật đây, có nghĩa là *mua nó với giá trọn vẹn, đầy đủ, xong xuôi, kết thúc, thoả mãn yêu cầu.*

Sau khi Gia-cốp đã mua được một miếng đất thuộc về xứ Si-chem, thì người đã lập tại nơi đó một bàn thờ để tôn vinh Danh Đức Chúa Trời toàn năng của Y-sơ-ra-ên, đó là hình bóng về việc người tin Chúa chỉ có thể hợp pháp công bố chủ quyền của tâm linh qua môi miệng của thân thể xác thịt mình, khi thân thể của người ấy đã được cứu chuộc hoàn toàn ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, mà giá một trăm miếng bạc đó là hình bóng về giá cứu chuộc đã được thanh toán, không chỉ bằng lời cầu nguyện công bố Lời của Đức Chúa Trời trên môi miệng mình, (mà sự dâng các lễ vật cho Ê-sau đó là bóng), mà người tin Chúa còn phải hành động trả giá xứng đáng cho các tội lỗi của mình đã phạm trong quá khứ, mà việc mua miếng đất từ tay con cái của Hê-mô đó là bóng, đó là việc người ấy phải xưng ra các tội lỗi của mình đã phạm trong quá khứ, vì khi người ta ăn năn xưng ra các tội lỗi mình căn cứ theo Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, còn được gọi là Luật pháp của sự tội và sự chết, thì ma quỷ cũng sẽ nghe các sự xưng tội lỗi đó nữa, vì thế cho nên, khi ăn năn tội lỗi mình thì người ta không thể ăn năn các tội lỗi mình bằng tiếng lạ, mà phải bằng ngôn ngữ mà ma quỷ có thể nghe được, vì chúng được Đức Chúa Trời bắt phải làm chứng về công việc thực thi Luật pháp văn tự của dân Y-sơ-ra-ên. Đó là lý do Gia-cốp phải mua miếng đất mà người đã đóng trại trước thành Si-chem theo giá mà các con của Hê-mô định ra, là hình bóng về sự cáo trách về những tội lỗi mà người ta đã vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời và người ta phải xưng ra cách đầy đủ, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng:

Ma-thi-ơ 5:25-26: Khi người đi đường với kẻ nghịch mình, phải lập tức hòa với họ, kéo họ nộp người cho quan án, quan án giao người cho thầy đội, mà người phải ở tù. Quả thật, Ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được.

Sau khi Gia-cốp đã mua được miếng đất đó, thì người lập một bàn thờ để tạ ơn và tôn vinh Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 33:20: Nơi đó người lập một bàn thờ, đặt tên là Ên-Ên-ô-hê-Y-sơ-ra-ên.

Bản King James version chép: ²⁰And he erected^{H5324} there^{H8033} an altar^{H4196}, and called^{H7121} it Elelohe-Israel^{H415}.

Chữ **lập - erected^{H5324}** chép trong câu 20 trên, đó là chữ נָצַב - natsab, số 5324 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đứng vững, giữ vững lập trường, giữ vững quan điểm, thành lập, thiết lập, sắp đặt, dựng đứng thẳng;*

Chữ **bàn thờ - altar^{H4196}** chép trong câu 20 trên, đó là chữ מִזְבֵּחַ - mizbeach, số 4196 ra từ chữ זָבַח - zabach, số 2076 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bàn thờ, để giết con sinh tế, sự dâng của tế lễ bằng con sinh tế bị giết,*

Chữ **đặt tên - called^{H7121}** chép trong câu 20 trên, đó là chữ קָרָא - qara', số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *công bố, tuyên bố, thuật lại cách lớn tiếng,*

Chữ **Ên-Ên-ô-hê-Y-sơ-ra-ên - Elelohe-Israel^{H415}** chép trong câu 20 trên, đó là chữ אֱלֹהֵי יִשְׂרָאֵל - El'elohey Yisra'el, số 415 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *"Đức Chúa Trời toàn năng của Y-sơ-ra-ên"*

Đức Chúa Jêsus Christ phán dạy rằng, *Ngài - Lời Đức Chúa Trời - là đường đi, lẽ thật và sự sống, chẳng bởi Ngài - Lời Đức Chúa Trời - thì không ai được đến cùng Cha - Đức Chúa Trời.* (Giăng 14:6)

Như vậy, hết thảy các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh, cũng như các Lời được chép trong sách Sáng thế ký, đều là con đường mà những người tin Chúa phải học, vâng phục và làm theo, hầu cho tâm linh của người tin Chúa sẽ nhận được sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời, mà trời dậy, bắt thân thể xác thịt mình vâng phục và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời. Chỉ nào tâm linh của người tin Chúa đã nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại, bắt thân thể xác thịt mình phải tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, mà ý nghĩa của sự *trả đủ giá để mua - chuộc lại, giành lại* được thân thể xác thịt mình, mà miếng đất Gia-cốp đã mua từ tay của con cái Hê-mô đó là bóng, thì bấy giờ thân thể xác thịt của người đó sẽ hoàn toàn được giải phóng khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, và môi miệng của người đó sẽ là một bàn thờ dâng của lễ cho Đức Chúa Trời và mọi lời người đó công bố trên bàn thờ đó để dâng lên Đức Chúa Trời các lời khẩn nguyện, những lời tạ ơn, những lời tôn vinh Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, sẽ được Đức Chúa Trời chấp nhận, như Lời Chúa đã chép trong sách tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 1:10-20: Hỡi các quan trưởng Sô-đôm, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va. Hỡi dân Gô-mô-rơ, hãy để tai vào luật pháp của Đức Chúa Trời chúng ta! Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các ngươi nào

có can hệ gì đến Ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu. Khi các người đến chầu trước mặt Ta, ai khiến các người giày đạp hành lang Ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho Ta nữa! Ta ghét mùi hương, ngày trắng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; Ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng Ta ghét những ngày trắng mới và kỳ lễ các người, là nặng nề cho Ta, Ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi các người giơ tay, thì Ta che mắt khỏi các người. Khi các người cầu nguyện rườm rà, Ta chẳng thêm nghe. Tay các người đầy những máu. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt Ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đỡ kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bênh vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các người sẵn lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các người chẳng khứng và bặt nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.

Bây giờ chúng ta học tiếp tới bài thứ 15.

Sáng thế ký 34:1-31: Nàng Đì-na, con gái của Lê-a sanh cho Gia-cốp, đi ra thăm bọn con gái của xứ đó. Si-chem, con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy nàng, thì cướp đi, nằm với nàng và làm điểm nhục nàng. Tâm hồn chàng vắn-vít cùng Đì-na, con gái Gia-cốp, thương mến con gái tơ đó, lấy lời ngon ngọt nói cùng nàng. Si-chem nói cùng Hê-mô, cha mình, rằng: Hãy cho tôi con gái nầy làm vợ. Vả, Gia-cốp hay được rằng chàng làm hư danh giá Đì-na, con gái mình, nhưng các con trai mình mắc ở ngoài đồng cùng súc vật, nên người làm thỉnh đến khi họ trở về. Lúc đó, Hê-mô, cha Si-chem, đến cùng Gia-cốp đặng nói chuyện cùng người. Các con trai Gia-cốp ở ngoài đồng trở về, vừa hay được việc ấy, bèn nổi nóng và giận lắm, vì việc ô danh mà Si-chem đã xui cho họ Y-sơ-ra-ên, nằm cùng con gái của Gia-cốp, là việc chẳng bao giờ nên làm. Hê-mô nói cùng họ rằng: Tâm hồn Si-chem, con trai tôi, đã dan-dúu cùng con gái các ông; xin hãy gả nàng cho nó làm vợ. Hãy kết sui-gia cùng nhau; các ông gả con gái cho chúng tôi, rồi cưới các con gái chúng tôi lại. Hãy ở cùng chúng tôi; xứ sẵn dành cho các ông; hãy ở, buôn bán và dựng cơ nghiệp tại đó. Si-chem thưa cùng cha và các anh em của người con gái rằng: Xin cho tôi được ơn trước mặt các ông, và điều chi các ông nói, tôi xin nạp cho. Xin hãy đòi một lễ cưới cho lớn, sính nghi cho cao, tôi xin nạp theo ý lời các ông nói; nhưng hãy gả con gái đó cho tôi làm vợ. Các con trai Gia-cốp đáp lại cùng Si-chem và Hê-mô, cha chàng, cùng dùng mưu nói chuyện với họ, vì Si-chem đã làm mất danh giá của Đì-na, em gái mình. Các người ấy nói rằng: Gả em gái chúng tôi cho ai chẳng chịu phép cắt bì, ấy là một việc chúng tôi làm không được, vì sẽ là một nỗi nhục nhơ cho chúng tôi vậy. Chúng tôi sẽ nhận lời các ông được, là khi nào các ông trở nên giống như chúng tôi, tức là mọi người nam chịu phép cắt bì; vậy, chúng tôi sẽ gả con gái chúng tôi cho các ông, và sẽ cưới con gái các ông lại; đoạn ta sẽ ở chung nhau, thành ra một dân mà thôi. Còn nếu không khứng nghe theo lời, và không chịu phép cắt bì, thì chúng tôi bắt con gái lại và đi ở nơi khác. Bao nhiêu lời họ nói làm cho đẹp dạ Hê-mô và Si-chem, con trai người. Chàng trẻ tuổi đó không ngần ngại các việc họ đã định, vì con gái của Gia-cốp đẹp lòng chàng. Vả, chàng đây là một người quý trọng hơn mọi người trong nhà cha mình. Vậy, Hê-mô và Si-chem, con trai người, đi đến cửa thành mình, nói cùng dân trong thành như vậy: Các người đó ăn ở hòa thuận giữa vòng chúng ta; vậy cho họ ở trong xứ đặng buôn bán. Nầy, xứ cũng rộng cho họ ở; chúng ta sẽ cưới con gái họ làm vợ, và gả các con gái chúng ta lại. Nhưng họ bằng lòng ở cùng chúng ta đặng thành một dân, miễn khi nào các người nam trong bọn mình phải chịu phép cắt bì chính như mọi người nam của họ vậy. Thế thì, há rằng các súc vật, các tài sản và các bầy của họ sẽ chẳng thuộc về chúng ta sao? Thôi, ta hãy nhận theo họ điều đó đi, để họ ở chung cùng chúng ta. Mọi người đi ra cửa thành mình đều nghe theo lời Hê-mô và Si-chem, con trai người, và hết thấy người nam đi ra cửa thành mình đều chịu phép cắt bì. Đến ngày thứ ba, khi mọi người đang đau đớn, thì hai con trai Gia-cốp, là Si-mê-ôn và Lê-vi, anh nàng Đì-na, cầm mỗi người một thanh gươm, thừa khi ai nấy yên ổn, xông vào thành giết hết thấy người nam. Hai người lại lấy gươm giết Hê-mô và Si-chem, con trai người, đem nàng Đì-na ra khỏi nhà Si-chem, rồi đi. Vì cố họ làm mất danh giá em gái mình, nên các con trai Gia-cốp xông vào những xác chết và phá cướp thành; bắt các bầy chiên, bò, lừa, cùng vật chi trong thành và ngoài đồng; cướp

đem đi hết tài vật, các con trẻ và đàn bà, cùng mọi vật chỉ ở trong nhà vậy. Gia-cốp bèn nói cùng Si-mê-ôn và Lê-vi rằng: Bay xui cho tao bối rối, làm cho dân xứ này, là người Ca-na-an và người Phê-rê-sít, oán ghét tao vậy. Tao đây, chỉ có ít người; nếu họ hiệp lại đánh tao, thì chắc tao và nội nhà đều bị tàn hại. Đáp rằng: Chúng tôi nữ chịu người ta đả em gái chúng tôi như con đĩ sao?

Bản King James version chép câu 1 đến câu 2 như sau: ¹And Dinah^{H1783} the daughter^{H1323} of Leah^{H3812}, which^{H834} she bare^{H3205} unto Jacob^{H3290}, went^{H3318} out to see^{H7200} the daughters^{H1323} of the land^{H776}. ²And when Shechem^{H7927} the son^{H1121} of Hamor^{H2544} the Hivite^{H2340}, prince^{H5387} of the country^{H776}, saw^{H7200} her, he took^{H3947} her, and lay^{H7901} with her, and defiled^{H6031} her. Chữ Đì-na - Dinah^{H1783}, chép trong câu 1 trên, đó là chữ דִּינָה - Diynah, số 1783 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là *sự phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp*.

Các chữ con gái - the daughter^{H1323} chép trong câu 1 trên, đó là chữ בַּת - bath, số 1323 ra từ chữ בָּנָה - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con gái; để xây dựng, để sửa chữa, để xây dựng lại, để làm cho được tiếp tục, để thành lập, để thiết lập, để ổn định lại những người đã bị lưu đầy được trở về; để sanh sản con cái*;

Như chúng ta đã biết Lời của Đức Chúa Trời còn có nghĩa là *con gái lớn* hoặc *con gái nhỏ*, nghĩa là được công bố ra để cho loài người được nhận lãnh vào trong lòng, và các lời đó sẽ được sanh sản ra đầy dẫy nếu người ta tiếp nhận, vâng giữ, tuân theo và đầu tư trong công việc tiếp tục công bố, tuyển bố, truyền giảng, trải rộng ra cho muôn dân trên đất này được biết luật pháp của Đức Chúa Trời, và Lời của Đức Chúa Trời còn có ý nghĩa là *con trai*, theo ý nghĩa về tác dụng của quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời khiến cho tâm linh người ta được phục hồi quyền kế tự Đức Chúa Trời, vì thế cho nên gốc cuối cùng của chữ con gái - בַּת - bath, số 1323 trên cũng ra từ chữ בֵּן - ben, số 1121 gốc cuối của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con trai*;

Đì-na là con gái của Gia-cốp, sanh bởi Lê-a và là con cuối cùng mà Lê-a đã sanh cho Gia-cốp, mang ý nghĩa của sự thực thi trách nhiệm của tâm linh người tin Chúa, khi đã nhận được sự sống lại, sẽ phải làm, đó là sự công bố Luật pháp của Đức Chúa Trời cho muôn dân và đó là ý nghĩa của chữ Đì-na - Dinah^{H1783} trong tiếng Hê-bơ-rơ: *sự phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp*.

Chữ đi ra thăm - went^{H3318} out chép trong câu 1 trên, đó là chữ יָצָא - yatsa, số 3318 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đi ra, tiến tới, trình diện, ra mắt, hành động, phát ra từ..., sự truyền bá tư tưởng, sự trải rộng ra, sự tiếp tục nói ra*;

Chữ thăm - to see^{H7200} chép trong câu 1 trên, đó là chữ רָאָה - rââh, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để nhìn, để kiểm tra, để hiểu, để nhận thức, để quan sát, để thanh tra, để cân nhắc, để xem xét, để nhận xét, để quan tâm tới, để xác nhận, để chứng minh, để phê chuẩn, để cung cấp thông tin, để tìm kiếm bằng chứng, để phân biệt, để kinh nghiệm được*;

Câu 1 này cho chúng ta thấy ngay lập tức công việc của người tin Chúa, một khi đã được phục hồi hoàn toàn thân phận mình, là con kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ được đồng kế tự với Đấng Christ, thì việc làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ - tức là sự rao truyền Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời phải được thi hành, mà việc Đì-na, con gái của Gia-cốp đi ra thăm con gái xứ Si-chem đó là bóng. Sự thăm đây chính là sự nói chuyện, vì thông qua sự nói chuyện mà chúng ta nhận biết được trình độ, sự hiểu biết, ý tưởng, tấm lòng, niềm tin của những người mà chúng ta mới gặp và qua đó mà chúng ta làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ cho những người mà chúng ta đã gặp và đối diện với.

Sáng thế ký 34:2: Si-chem, con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy nàng, thì cướp đi, nằm với nàng và làm điểm nhục nàng.

Bản King James version chép câu 2 trên như sau: ²And when Shechem^{H7927} the son^{H1121} of Hamor^{H2544} the Hivite^{H2340}, prince^{H5387} of the country^{H776}, saw^{H7200} her, he took^{H3947} her, and lay^{H7901} with her, and defiled^{H6031} her.

Chữ Si-chem - Shechem^{H7927} chép trong câu 2 trên, đó là chữ שִׁכֶם - Shekem, số 7927 ra từ chữ שָׁכַם - shakam, số 7925 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cái lưng, vai, đằng sau, sự trở dậy, sự tiến lên, sự vượt lên trên, sự khởi hành sớm nhất, sự sớm bắt đầu công việc*;

Chữ **hoàng tử** - prince^{H5387} chép trong câu 2 trên, đó là chữ נָסִיךְ - nasiy, số 5387 ra từ chữ נָסַךְ - nasa', số 5375 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hoàng tử, vua, kẻ cai trị, người được tôn cao, người đáng kính trọng, người lãnh đạo, lãnh tụ, người chịu đựng, người chống đỡ, người mang vác, nơi nương tựa, nơi trông cậy, sự tha thứ, khiến cho được tôn cao, khiến cho được giữ vững, khiến cho chịu đựng được, khiến cho sanh sản bông trái, làm cho nhớ lại, khiến cho được khao khát, khiến cho thèm muốn, ao ước;*

Chữ **xứ** - the country^{H776} chép trong câu 2 trên, đó là chữ אֶרֶץ - erets, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đất, đất ruộng, trái đất, thế gian, quê hương, xứ sở, dân tộc, để làm cho vững chắc,*

Chữ **thấy** - saw^{H7200} chép trong câu 2 trên, đó là chữ רָאָה - râah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để nhìn, để kiểm tra, để hiểu, để nhận thức, để quan sát, để thanh tra, để cân nhắc, để xem xét, để nhận xét, để quan tâm tới, để xác nhận, để chứng minh, để phê chuẩn, để cung cấp thông tin, để tìm kiếm bằng chứng, để phân biệt, để kinh nghiệm được;*

Chữ **cướp đi** - took^{H3947} chép trong câu 2 trên, đó là chữ לָקַח - laqach, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự cầm lấy, sự nắm lấy, sự giữ lấy, sự nhận lấy, hãy hiểu rõ, hãy nắm vững, hãy tiếp nhận, hãy mang theo bên mình, hãy chấp nhận, chớ bác bỏ, hãy sở hữu lấy;*

Chữ **nằm với** - lay^{H7901} chép trong câu 2 trên, đó là chữ שָׁכַב - shakab, số 7901 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ăn nằm với như vợ chồng, sự nằm xuống, sự yên nghỉ, sự thanh thản, cho ở trọ, cho tạm trú, sự chết, sự qua đời, sự ném xuống, sự cướp lấy;*

Chữ **làm điểm nhục** - defiled^{H6031} chép trong câu 2 trên, đó là chữ נִגַּץ - anah, số 6031 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiếm giữ lấy, trở nên bận rộn với, làm cho đau buồn, làm cho ưu phiền, làm cho hạ mình xuống, làm cho cúi đầu xuống, làm cho quy phục;*

Đi-na, con gái của Gia-cốp, sanh bởi Lê-a là hình bóng về Lời của Đức Chúa Trời, bao gồm cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và như vậy, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài ra, ấy là để ban cho loài người nhận lấy cho sự sống lại của tâm linh người ấy và cứu chuộc thân thể xác thịt người ấy ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp.

Giăng 1:11-13: *Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.*

Bản King James version chép câu 12: ¹²But as many^{G3745} as received^{G2983} him, to them gave^{G1325} he power^{G1849} to become^{G1096} the sons^{G5043} of God^{G2316}, even to them that believe^{G4100} on^{G1519} his name^{G3686}:

Chữ **đã nhận** - received^{G2983} chép trong câu 12 trên, đó là chữ λαμβάνω - lambano, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *bắt lấy, chiếm lấy, cướp lấy, giành lấy, túm chặt ấy, nắm chặt lấy, giữ chặt lấy, sở hữu lấy;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã yêu thương thế gian (loài người, các dân tộc trên đất này) đến nỗi đã ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, để cứu chuộc loài người, như Đức Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 3:16-17: *Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hề ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.*

Bản King James version chép: ¹⁶For God^{G2316} so^{G3779} loved^{G25} the world^{G2889}, that he gave^{G1325} his only^{G3439} begotten^{G3439} Son^{G5207}, that whosoever^{G3956-G3588} believeth^{G4100} in him should not perish^{G622}, but have^{G2192} everlasting^{G166} life^{G2222}. ¹⁷For God^{G2316} sent^{G649} not his Son^{G5207} into^{G1519} the world^{G2889} to condemn^{G2919} the world^{G2889}; but that the world^{G2889} through^{G1223} him might be saved^{G4982}.

Chữ **đã ban** - gave^{G1325} chép trong câu 16 trên, đó là chữ δίδωμι - didomi, số 1325 của tiếng Hy-lạp (Greek), có nghĩa là: *ban cho, tặng cho, dành cho, tìm chỗ ở cho, cho ở trọ, giao phó cho, uỷ thác cho, phân phát cho, chuyển giao cho, đặt vào cho, bày tỏ cho; chịu thiệt hại cho, chịu tổn thất cho, sanh lợi cho;*

Đức Chúa Jêsus đã phán rất rõ về sự ban cho chính Ngài như sau:

Giăng 6:53-59: *Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các*

người dâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jê-sus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um.

Đức Chúa Jê-sus đã tỏ cho chúng ta là những người đã tin đến Danh Ngài, nhận biết chân giá trị của sự hiệp một trong Ngài như sau:

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hễ cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thể nào, Ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên loài người và Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên loài người đó không phải là lời đã được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, nhưng là Lẽ thật mà chúng ta đã được biết qua ý nghĩa của Lời Chúa chép về chữ **con lớn - the elder**^{H1419} của La-ban, chép trong sách Sáng thế ký đoạn 29 câu 16, đó là chữ **con lớn - the elder**^{H1419}, đó là chữ גָּדוֹל - gadowl, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - gadal, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *rất lớn, vĩ đại, rộng rãi, đầy đủ chi tiết, tầm cỡ lớn cả về số lượng và tầm quan trọng, sự phát triển, sự cao quý, quyền thế, quyền lực, sự xuất sắc, sự lỗi lạc, sự đặc biệt; khiến cho được trở nên rất quan trọng, khiến cho được thăng chức, khiến cho được đề bạt, khiến cho được trở nên rất mạnh, khiến cho được quyền thế lớn; khiến cho được ngợi khen, khiến cho làm được những việc lớn; khiến cho được nuôi dưỡng, khiến cho được phát triển, khiến sanh ra bông trái;*

Đi-na là con gái duy nhất của Gia-cốp được sanh bởi Lê-a, **con lớn - the elder**^{H1419} của La-ban, mà La-ban là người hình bóng về Đức Thánh-Linh - Thần Lẽ thật.

Chúng ta cần chú ý Lời Chúa chép thành văn tự về hoàng tử Si-chem này như sau: **hoàng tử xứ đó - prince**^{H5387} **of the country**^{H776}. Theo nguyên văn của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, chữ **hoàng tử** đó là chữ נָסִיךְ - nasiy, số 5387 ra từ chữ נָסַךְ - nasa', số 5375 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hoàng tử, vua, kẻ cai trị, người được tôn cao, người đáng kính trọng, người lãnh đạo, là lãnh tụ, người chịu đựng, người chống đỡ, người mang vác, nơi nương tựa, nơi trông cậy, sự tha thứ, khiến cho được tôn cao, khiến cho được giữ vững, khiến cho chịu đựng được, khiến cho sanh sản bông trái, làm cho nhớ lại, khiến cho được khao khát, thêm muốn, ao ước;*

Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng, cả Kinh-Thánh làm chứng về Ngài và qua những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh mà hoàng tử Si-chem đây là hình bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời, vì Ngài đã đến thế gian này trong thân hình của loài người, Ngài là Con của Vua chí cao, Ngài là Vua của muôn vua, là Chúa của các chúa và chỉ có Ngài mới có quyền năng khiến cho những người nào tin nhận Ngài mà có được các đặc tính như ý nghĩa của chữ **hoàng tử** mà chúng ta vừa đọc ở phần trên.

Đức Chúa Jê-sus đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng cho loài người trên đất này biết quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ được tỏ ra khi người ta tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, qua Môi-se. Kết quả của việc tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời đã được tỏ ra qua Lời Chúa chép trong Giăng đoạn 15 mà chúng ta đã đọc ở phần trước, bấy giờ tâm linh của người tin Chúa sẽ sanh

bông trái cho Nước Đức Chúa Trời và kết quả của sanh bông trái đó là sự sống lại và sự sống đời đời và khi tâm linh người tin Chúa được sự sống lại, thì tâm linh người ấy sẽ được hiệp làm một trong Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép trong sách Giăng đoạn 17.

Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Trong bài chúng ta học hôm nay, chúng ta cần thận trọng suy gẫm kỹ từng chấm, từng nét trong Luật pháp (lời văn tự trong Kinh-Thánh) của Đức Chúa Trời, vì Chúa Jêsus đã cảnh báo rằng, các *Lời của Ngài đều là thần linh và sự sống, xác thịt chẳng ích chi*.

Trong câu 2 của sách Sáng thế ký đoạn 34 này, bản tiếng Việt chép rằng: “Si-chem, con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy nàng, thì cướp đi, nằm với nàng và làm điểm nhục nàng.”

Bản King James version chép: ²And when Shechem^{H7927} the son^{H1121} of Hamor^{H2544} the Hivite^{H2340}, prince^{H5387} of the country^{H776}, saw^{H7200} her, he took^{H3947} her, and lay^{H7901} with her, and defiled^{H6031} her.

Chữ **thấy** - saw^{H7200} chép trong câu 2 trên, đó là chữ 𐤑𐤔𐤕 - rāâh, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: để nhìn, để kiểm tra, để hiểu, để nhận thức, để quan sát, để thanh tra, để cân nhắc, để xem xét, để nhận xét, để quan tâm tới, để xác nhận, để chứng minh, để phê chuẩn, để cung cấp thông tin, để tìm kiếm bằng chứng, để phân biệt, để kinh nghiệm được;

Chữ **cướp đi** - took^{H3947} chép trong câu 2 trên, đó là chữ 𐤒𐤕𐤕 - laqach, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: Sự cầm lấy, sự nắm lấy, sự giữ lấy, sự nhận lấy, hãy hiểu rõ, hãy nắm vững, hãy tiếp nhận, hãy mang theo bên mình, hãy chấp nhận, chớ bác bỏ, hãy sở hữu lấy;

Chữ **nằm với** - **lay**^{H7901} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **שָׁכַב** - **shakab**, số 7901 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **ăn nằm với như vợ chồng, sự nằm xuống, sự yên nghỉ, sự thanh thản, sự cho ở trọ, sự cho tạm trú, sự chết, sự qua đời, sự ném xuống, sự cướp lấy;**

Chữ **làm điểm nhục** - **defiled**^{H6031} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **אָנָה** - **anah**, số 6031 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chiếm giữ lấy, trở nên bận rộn với, làm cho đau buồn, làm cho ưu phiền, làm cho hạ mình xuống, làm cho cúi đầu xuống, làm cho quy phục;**

Lời Đức Chúa Trời là lời tri thức, là Lời tiên tri báo trước về một kỳ đã định, sẽ được tỏ ra trong sự đã định trước của Đức Chúa Trời, mà chỉ những người nào mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết người ấy là người có lòng kính sợ Ngài và yêu mến Ngài, thì mới được biết mà thôi, như Chúa Jêsus đã phán về nguyên tắc này.

Ma-thi-ơ 11:27: Mọi việc Cha Ta đã giao cho Ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha.

Câu 27 trên có nghĩa là: Mọi sự đã được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, thì ngoài Đức Chúa Trời ra, không có ai được biết chân giá trị của các Lời đó, cũng một lẽ đó, ngoài Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời - Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời ra, thì không có ai được biết Đức Chúa Trời. Vì Lời Đức Chúa Trời làm chứng về Đức Chúa Trời, vì thế cho nên nếu người nào muốn dùng trí khôn của xác thịt để nhận biết Đức Chúa Trời, thì kẻ đó là sẽ là kẻ ngu dại, vì loài người xác thịt không thể nhận biết Đức Chúa Trời, vì Ngài là Thần.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va đã luôn ở cùng Ngài và Ngài nhận biết ai là những người xứng đáng để được Ngài mở trí cho, để hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa trong Kinh-Thánh.

Trong bài chúng ta đang học đây, Đì-na, con gái của Gia-cốp, sanh bởi Lê-a, con lớn của La-ban, là bóng về Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Theo văn tự, khi Gia-cốp đã mua được miếng đất tại vùng đất Si-chem này, thì Đì-na mới đi đến thăm con gái của xứ này và hoàng tử Si-chem đã thương mến Đì-na và cướp nàng và ăn nằm với nàng, nhưng trong thực tế thì việc đó không phải là một hành động độc ác, mà là tình yêu của hoàng tử Si-chem đã vượt quá giới hạn theo cách nghĩ của người Hê-bơ-rơ. Nhưng trong thời đại đó, với tư cách một hoàng tử được tôn trọng của xứ đó, thì hoàng tử Si-chem không có tội, vì Đì-na đã đi vào trong xứ thuộc về Si-chem.

Trước khi chúng ta đi sâu vào Lẽ thật của điều này, chúng ta cần nhận biết giá trị của xứ Si-chem này.

Thành Si-chem sau này thuộc về địa phận của chi phái Ma-na-se, giáp với chi phái Êp-ra-im. Tại xứ Si-chem này là một nơi đặc biệt, cách thành Si-chem khoảng 10 ki-lô-mét là hai núi Ê-ban và núi Ga-ri-xim, là nơi mà Giô-suê đã lập một bàn thờ cho Đức Giê-Hô-Va và tại đó Giô-suê đã lập một bàn thờ bằng đá nguyên khối và trên đá đó Giô-suê đã chép Luật pháp của Môi-se và người đã công bố Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se tại trên núi Ê-ban (Giô-suê 8:30-35). Tại đất Si-chem này, Giô-suê đã cho xây một cái thành ẩn nấu cho những người phạm tội sát nhân mà chưa bị phán xét và cần được xét đoán ở. (Giô-suê 20:7). Cũng tại đất Si-chem này, khi Giô-sép nghe lời cha mình, là Gia-cốp, đi xem các anh của mình chăn bầy của cha tại Si-chem, thì người đã bị các anh của mình, bán người làm nô-lệ cho những người lái buôn Ma-đi-an (Sáng thế ký 37). Cũng tại nơi Si-chem mà Gia-cốp đã mua đất làm sản nghiệp đó, dân Y-sơ-ra-ên đã đem **hài cốt của Giô-sép mà dân Y-sơ-ra-ên đã dời từ xứ Ê-díp-tô, thì người ta chôn ở Si-chem, trong đồng ruộng Gia-cốp mua của con cháu Hê-mô, cha Si-chem, giá một trăm miếng bạc; con cháu Giô-sép được hài cốt đó làm sản nghiệp.** (Giô-suê 24:32).

Cũng tại đất Si-chem này, Đức Chúa Jêsus Christ đã đến bên giếng nước của Gia-cốp và Ngài đã tỏ chính Ngài là Đấng Christ (Đấng Messiah) cho một người đàn bà Ma-ma-ri. (Giăng 4)

Hoàng tử Si-chem là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, Ngài là **Hoàng tử Bình an - The Prince^{H8269} of Peace^{H7965}**. Như Lời Chúa đã chép về Ngài qua tiên tri Ê-sai :

Ê-sai 9:5: Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an.

Bản King James version chép: **For unto us a child^{H3206} is born^{H3205}, unto us a son^{H1121} is given^{H5414}: and the government^{H4951} shall be upon his shoulder^{H7926}: and his name^{H8034} shall be called^{H7121} Wonderful^{H6382}, Counsellor^{H3289}, The mighty^{H1368} God^{H410}, The everlasting^{H5703} Father^{H1}, The Prince^{H8269} of Peace^{H7965}.**

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **Chúa bình an** tại cuối câu 5 trên, nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ chép là **Hoàng tử Bình an - The Prince^{H8269} of Peace^{H7965}**.

Tên của hoàng tử Si-chem trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “**vai, lưng**” nói về chức vụ mang gánh nặng, mà chức vụ của Đức Chúa Jêsu Christ được chép trong sách tiên tri Ê-sai có chép rằng: **quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài**.

Hoàng tử Si-chem là bóng về Đức Chúa Jêsu Christ, mà Đi-na là bóng về Lời Đức Chúa Trời cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Vì Đức Chúa Jêsu Christ đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật và các Lời mà Ngài đã rao giảng đó đã khiến cho những người Giu-đa vô tín và các thầy tế lễ cả người Lê-vi trong thành Giê-ru-sa-lem chống đối Ngài và tìm cách để giết Ngài, vì Ngài nói Ngài là Con Đức Chúa Trời.

Giăng 8:31-59: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong Đạo ta, thì thật là môn đồ Ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jêsu đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà Con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết Ta, vì Đạo Ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều Ta đã thấy nơi Cha Ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsu phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết Ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsu phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu Ta, vì Ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng Ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai Ta đến. Tại sao các người không hiểu Lời Ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được Đạo của Ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì Ta nói Lẽ thật, nên các người không tin Ta. Trong các người có ai bắt Ta thú tội được chẳng? Nếu Ta nói Lẽ thật, sao các người không tin Ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe Lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị quỷ ám, há không phải sao? Đức Chúa Jêsu đáp rằng: Ta chẳng phải bị quỷ ám, nhưng Ta tôn kính Cha Ta, còn các người làm nhục Ta. Ta chẳng tìm sự vinh hiển Ta, có một Đấng tìm và đoán xét. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu kẻ nào giữ Lời Ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ. Người Giu-đa nói rằng: Bây giờ chúng tôi thấy rõ thầy bị quỷ ám; Áp-ra-ham đã chết, các đấng tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ Lời Ta sẽ chẳng hề chết! Thầy lại trọng hơn cha chúng tôi, Áp-ra-ham, là người đã chết sao? Các đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai? Đức Chúa Jêsu đáp rằng: Nếu Ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển Ta chẳng ra gì; ấy là Cha Ta làm vinh hiển Ta, là Đấng các người xưng là Đức Chúa Trời của mình. Dầu vậy, các người chưa biết Ngài đâu; còn Ta thì biết. Và nếu Ta nói rằng Ta không biết Ngài, Ta sẽ cũng nói dối như các người vậy; song Ta biết Ngài, và Ta giữ Lời Ngài. Cha các người là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của Ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham! Đức Chúa Jêsu đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có Ta. Bấy giờ chúng lấy đá đặt quãng vào Ngài; nhưng Đức Chúa Jêsu đi lên trong chúng, ra khỏi đền thờ.